TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/DS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Đổi.
Bà Lý Thị Ngọc Mai.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2018/TLST- DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh V, sinh năm 1987.
Chị Võ Thị R, sinh năm 1989.
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.
(Ông P có mặt, anh V xin xét xử vắng mặt; chị R vắng mặt – Đã triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn P trình bày: Từ ngày 28/6/2013 đến ngày 18/10/2013, ông có bán vật tư nông nghiệp gồm thuốc trừ sâu và phân bón cho anh Phạm Minh V và chị Võ Thị R để sản suất theo hình thức bao vụ, sau khi thu hoạch xong thì anh V và chị R sẽ thanh toán tiền cho ông. Tuy nhiên tính đến ngày 30/12/2013, anh V và chị R còn nợ ông số tiền 19.000.000 đồng mà không trả, ông có nhờ chính quyền địa phương giải quyết thì anh V đồng ý trả số tiền trên cho ông nhưng đến nay vẫn không trả nên ông yêu cầu giải quyết buộc anh V và chị R trả cho ông số tiền 19.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi suất.

Anh Phạm Minh V trình bày thừa nhận anh và chị R có nợ ông Nguyễn Văn P số tiền nợ mua phân bón, thuốc trừ sâu là 19.000.000 đồng. Do điều kiện sản xuất bị thua lỗ nên không có tiền trả tiền cho ông P. Nay anh đồng ý trả số tiền trên cho ông P nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, đồng thời xin xét xử váng mặt.

Chị Võ Thị R trình bày: Chị và anh Vcó nợ ông P số tiền 19.000.000 đồng do hợp đồng mua bán thuốc trừ sâu và phân bón còn nợ. Chị đồng ý trưa số tiền trên cho ông P nhưng xin trả dần hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sản xuất nông nghiệp bị thua lỗ.

Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi anh V và chị R trả cho ông số tiền 19.000.000 đồng. Đối với anh V và chị R vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông P nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ, ông P không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn P yêu cầu anh Phạm Minh V và chị Võ Thị R trả tiền do mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ là thuộc quan hệ tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005. Anh V, chị R là bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Giữa ông P với anh V, chị R có giao dịch mua bán vật tư nông nhiệp để sản xuất, tổng số tiền anh V và chị R còn nợ ông P là 19.000.000 đồng. Ông P với anh V, chị R thống nhất số nợ là 19.000.000 đồng nhưng không thống nhất phương thức trả vì ông P yêu cầu anh V và chị R trả một lần số tiền 19.000.000 đồng, còn anh V và chị R thì xin trả dần hàng tháng 500.000 đồng.

Xét thấy số tiền anh V và chị R còn nợ ông P thời gian đã mà chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005. Anh V, chị R xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng là không đảm bảo quyền lợi cho ông P. Vì vậy, ông P yêu cầu anh V và chị R trả một lần số tiền trên là có căn cứ nên buộc anh V và chị R liên đới trách nhiệm trả cho ông P số tiền 19.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 298, 428 và 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 288, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015).

[3] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc anh Phạm Minh V và chị Võ Thị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 298, Điều 428, Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 288, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015) và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P: Buộc anh Phạm Minh V và chị Võ Thị R phải liên đới trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Trường hợp anh Phạm Minh V và chị Võ Thị R chậm trả số tiền trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Buộc anh Phạm Minh V và chị Võ Thị R liên đới chịu 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn P đã nộp là 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002556 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Kim Thanh